

Số: 10/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, về việc “Ly hôn” giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Vi Thị C, sinh năm 1992

Số định danh cá nhân: 038192013694

Nơi ĐKTT: Bản Cum, xã T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa

\* Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1996

Số định danh cá nhân: 038096019426

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Bản Cum, xã T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị C và anh Hà Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vi Thị C và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Chị Vi Thị C và anh Hà Văn T không có con chung

**Về tài sản và công nợ:** Chị Vi Thị C và anh Hà Văn T tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị C nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000958 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả lại chị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Trung Hạ, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Hợp**